UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG HUẾ**

HOÀNG NHẬT THIÊN CHI, NGUYỄN THỊ HẰNG,

HÀ VIỆT HÙNG.

**BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG**

**THIẾT KẾ BỘ ĐỒ CHƠI HỌC TẬP VỀ VĂN HÓA HUẾ NHẰM PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG NHẬN THỨC**

**CHO TRẺ TỪ 5 - 6 TUỔI 260508124**

**Huế, tháng 05 năm 2024**

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG HUẾ**

CN. HOÀNG NHẬT THIÊN CHI (Chủ nhiệm),

Ths. NGUYỄN THỊ HẰNG( Đồng chủ nhiệm), CN. HÀ VIỆT HÙNG (Thành viên tham gia).

**BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI CẤP TRƯỜNG**

**THIẾT KẾ BỘ ĐỒ CHƠI HỌC TẬP VỀ VĂN HÓA HUẾ NHẰM PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG NHẬN THỨC**

**CHO TRẺ TỪ 5 - 6 TUỔI 260508124**

**Huế, tháng 05 năm 2024**

# MỤC LỤC

1. [MỞ ĐẦU 1](#_TOC_250044)
	1. [Lý do chọn đề tài 1](#_TOC_250043)
	2. [Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 2](#_TOC_250042)
	3. [Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3](#_TOC_250041)
	4. [Phương pháp nghiên cứu 3](#_TOC_250040)
	5. [Lịch sử nghiên cứu của đề tài 3](#_TOC_250039)
	6. [Cấu trúc đề tài 5](#_TOC_250038)
2. [NỘI DUNG 6](#_TOC_250037)

[CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI 6](#_TOC_250036)

* 1. [Một số khái niệm cơ bản: 6](#_TOC_250035)
		1. [Văn hóa 6](#_TOC_250034)
		2. [Văn hóa truyền thống 8](#_TOC_250033)
		3. [Khái niệm thiết kế đồ chơi học tập 8](#_TOC_250032)
		4. [Khái niệm phát triển nhận thức 9](#_TOC_250031)
	2. [Một số thành tựu văn hóa truyền thống ở Huế 10](#_TOC_250030)
		1. [Tranh làng Sình Huế 11](#_TOC_250029)
			1. Ngôn ngữ tạo hình trong tranh dân gian làng Sình 12
			2. Chất liệu giấy và kĩ thuật in tranh dân gian làng Sình 16
		2. [Áo dài ngũ thân Huế 18](#_TOC_250028)
			1. Áo dài – từ di sản trở thành biểu tượng của Kinh đô Huế 18
			2. Phục hưng lại trang phục áo dài ngũ thân: 21
			3. Cấu trúc rập áo dài ngũ thân 22
	3. [Tầm quan trọng của giáo dục văn hóa địa phương cho trẻ MN 25](#_TOC_250027)
		1. [Giáo dục về kiến thức: 25](#_TOC_250026)
		2. [Giáo dục về giá trị văn hóa 26](#_TOC_250025)
	4. [Vai trò của đồ chơi học tập trong việc giáo dục văn hóa địa phương cho trẻ mầm non 28](#_TOC_250024)
	5. [Thực trạng thiết kế và sử dụng ĐCHT về VHH nhằm phát triển khả năng nhận thức cho trẻ 5 đến 6 tuổi ở các trường MN trên địa bàn thành phố Huế 31](#_TOC_250023)
		1. [Thực trạng của giáo viên về VHH cho trẻ 5 đến 6 tuổi tại một số trường MN trên địa bàn thành phố Huế 31](#_TOC_250022)
			1. Nhận thức của giáo viên về tầm quan trọng của việc tự thiết kế và sử dụng bộ ĐCHT về VHH cho trẻ 5-6 tuổi 31
			2. Kĩ năng của giáo viên về thiết kế đồ chơi học tập Văn hóa Huế cho trẻ 5-

6 tuổi 32

* + 1. [Thực trạng hứng thú của trẻ khi sử dụng đồ chơi học tập về văn hóa Huế 33](#_TOC_250021)

[TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 34](#_TOC_250020)

[CHƯƠNG 2: THIẾT KẾ BỘ ĐỒ CHƠI HỌC TẬP VỀ VĂN HÓA HUẾ NHẰM PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG NHẬN THỨC CHO TRẺ 5 ĐẾN 6 TUỔI 35](#_TOC_250019)

* 1. [Thiết kế bộ đồ chơi học tập về tranh làng Sình Huế 35](#_TOC_250018)
		1. [Quy trình thiết kế bộ đồ chơi học tập về tranh làng Sình Huế 35](#_TOC_250017)
			1. Họa tiết 12 con giáp tranh làng Sình Huế 35
			2. Kích thước và chất liệu 37
			3. Quy trình thực hiện khắc bản in và in tranh 40
	2. [Thiết kế bộ đồ chơi học tập về áo dài cung đình Huế 45](#_TOC_250016)
		1. [Mô phỏng lại rập áo dài nữ ngũ thân tay chẽn tỉ lệ 1:3 45](#_TOC_250015)
		2. [Quy trình thực hiện rập áo dài ngũ thân tay chẽn tỉ lệ 1:3 47](#_TOC_250014)
			1. Số đo áo dài ngũ thân của người nữ trưởng thành 47
			2. Các bước dựng rập áo dài ngũ thân tay chẽn: 47
	3. [Quy trình thiết kế bộ đồ chơi học tập áo dài cung đình Huế: 50](#_TOC_250013)
		1. [Chất liệu cho rập 50](#_TOC_250012)
		2. [Chất liệu thực hiện lên sản phẩm áo dài cung đình Huế: 50](#_TOC_250011)
	4. [Hướng dẫn chơi đồ chơi áo dài cung đình Huế: 51](#_TOC_250010)
		1. Hướng dẫn can rập lên các chất liệu khác để ráp thành phẩm: 51
		2. [Hướng dẫn ráp thành phẩm 54](#_TOC_250009)

[TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 57](#_TOC_250008)

Chương 3: KIỂM NGHIỆM BỘ ĐỒ CHƠI HỌC TẬP VỀ VĂN HÓA HUẾ NHẰM PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG NHẬN THỨC CHO TRẺ 5 ĐẾN 6 TUỔI . 58

* 1. [Kiểm nghiệm thiết kế bộ đồ chơi học tập về Văn hóa Huế 58](#_TOC_250007)
		1. [Kiểm nghiệm thiết kế đồ chơi học tập tranh làng Sình 58](#_TOC_250006)
			1. Hướng dẫn giáo viên cách thiết kế bộ đồ chơi học tập tranh làng Sinh ..58
			2. Đánh giá khả năng thiết kế và sử dụng bộ đồ chơi học tập tranh làng Sình ..63
		2. Hướng dẫn giáo viên cách thiết kế bộ đồ chơi học tập áo dài cung đình Huế 64
			1. Hướng dẫn làm bộ áo dài cung đình Huế 64
			2. Đánh giá khả năng thiết kế và sử dụng bộ đồ chơi học tập áo dài cung đình Huế 66
	2. [Kiểm nghiệm sử dụng bộ đồ chơi học tập về Văn hóa Huế cho trẻ 5-6 tuổi tại trường mầm non thực hành Họa mi 67](#_TOC_250005)
		1. [Tổ chức kiểm nghiệm bộ ĐCHT tranh Làng Sình 67](#_TOC_250004)
			1. Tổ chức kiểm nghiệm bộ ĐCHT tranh làng Sình 67
			2. Quy trình kiểm nghiệm 67
			3. Thử nghiệm quy trình in tranh làng Sình 68
			4. Đánh giá hiệu quả giáo dục VHH qua việc sử dụng bộ đồ chơi học tập tranh làng Sình 70
		2. [Tổ chức thử nghiệm bộ ĐCHT áo dài cung đình Huế 72](#_TOC_250003)
			1. Tổ chức thử nghiệm bộ ĐCHT áo dài cung đình Huế 72
			2. Thử nghiệm quy trình thực hiện ráp và trang trí áo dài cung đình Huế 73
			3. Đánh giá hiệu quả giáo dục VHH qua việc sử dụng bộ ĐCHT áo dài cung đình Huế 74

[TIỂU KẾT CHƯƠNG 3 77](#_TOC_250002)

1. [KẾT LUẬN 78](#_TOC_250001)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 80](#_TOC_250000)

PHỤ LỤC 81

Bảng 1.1: Nhận thức của CBGV về mức độ cần thiết của việc của việc GD VHH 31

Bảng 2.1: Bảng size áo ngũ thân nữ trưởng thành 47

Bảng 2.2: Bảng số đo rập áo dài ngũ thân tay chẽn 47

Bảng 3.1:Yêu cầu đặt ra đối với trẻ khi chơi bộ ĐCHT 66

Bảng 3.2. Biểu hiện của trẻ trong hoạt động thử nghiệm giáo dục VHH 71

Bảng 3.3. Năng lực sáng tạo sản phẩm của trẻ 71

Bảng 3.4. Thái độ của trẻ đối với VHH thông qua bộ ĐCHT 71

Bảng 3.5: Biểu hiện của trẻ trong hoạt động thử nghiệm giáo dục VHH- ĐCHT áo dài cung đình Huế 74

Bảng 3.6: Năng lực sáng tạo sản phẩm của trẻ 75

Bảng 3.7: Thái độ của trẻ đối với VHH thông qua bộ ĐCHT 75

|  |  |
| --- | --- |
| **Viết đầy đủ** | **Viết tắt** |
| Cán bộ giáo viên | CBGV |
| Cao đẳng Huế | CĐH |
| Đồ chơi | ĐC |
| Đồ chơi học tập | ĐCHT |
| Giáo dục | GD |
| Giáo dục mầm non | GDMN |
| Giáo viên | GV |
| Mần non | MN |
| Thừa thiên Huế | TTH |
| Thực hành mầm non | THMN |
| Văn hóa địa phương | VHĐP |
| Văn hóa Huế | VHH |
| Vừa học vừa làm | VHVL |

Ảnh 1.1: Một số tranh in của làng Sình 11

Ảnh 1.2: Bảng phân tích màu trên tranh làng Sình(sưu tầm) 16

Ảnh 1.3: Áo tấc và áo ngũ thân tay chẽn 20

Ảnh 1.4: Đặc điểm áo dài ngũ thân 22

Ảnh 1.5: Minh hoạ cấu trúc áo ngũ thân tay chẽn 23

Ảnh 1.6: Minh hoạ cấu trúc hàng nút áo ngũ thân 24

Ảnh 1.7: Áo ngũ thân tay tấc 24

Ảnh 2.1: Bảng khắc 12 con giáp của tranh làng Sình 35

Ảnh 2.2: Bảng khắc khỉ, dê, hổ 36

Ảnh 2.3: Bảng khắc gà, ngựa, rắn 36

Ảnh 2.4: Bảng khắc heo, chó 36

Ảnh 2.5: Khuôn cao su và khuôn gỗ ép 39

Ảnh 2.6: Các loại dao khắc 40

Ảnh 2.7: Giấy can và tranh mẫu 41

Ảnh 2.8: Can nét lên khuôn cao su 41

Ảnh 2.9: Khắc nền bên ngoài 41

Ảnh 2.10: Khắc lõm các nét bên trong 42

Ảnh 2.11: Bảng khắc nét hoàn chỉnh 42

Ảnh 2.12: Một số bảng khắc nét cao su hoàn chỉnh 43

Ảnh 2.13: Dụng cụ in tranh 43

Ảnh 2.14: Một số bố cục tranh in và tô màu 44

Ảnh 2.15: Cấu tạo rập áo ngũ thân tay chẽn 45

Ảnh 2.16: Cấu trúc các đường may nối của rập áo ngũ thân tay chẽn 46

Ảnh 2.17: Rập áo thân trước áo dài ngũ thân 48

Ảnh 2.18: Rập cổ áo dài ngũ thân 48

Ảnh 2.19: Rập thân sau áo dài ngũ thân 49

Ảnh 2.20: Rập thân sau áo dài ngũ thân 49

Ảnh 2.21: Đồ dùng chuẩn bị để can rập 51

Ảnh 2.22: Đặt rập lên giấy màu để can (đối với giấy màu thủ công) 52

Ảnh 2.23: Đặt rập lên giấy màu để can (đối với giấy màu trắng) 52

Ảnh 2.24: Dùng bút chi vẽ lại các rập trên giấy màu/ giấy trắng 53

Ảnh 2.25: Dán keo 2 mặt vào các vị trí nối rập 53

Ảnh 2.26: Nối rập thân con và rập thân trước 54

Ảnh 2.27: Nối rập thân sau với nhau 54

Ảnh 2.29: Nối tay áo, cổ áo vào rập thân áo 55

Ảnh 2.30: Trang trí nút áo dài ngũ thân 56

Ảnh 2.31: Trang trí hoạ tiết trên áo dài ngũ thân 56

Ảnh 3.1: Sinh viên K47 Liên thông cao đẳng GDMN VLVH 58

Ảnh 3.2: Sinh viên K47 Liên thông cao đẳng GDMN VLVH chép bảng nét 59

Ảnh 3.3: GV khắc mẫu trên khuôn gỗ ép 59

Ảnh 3.4: Các bước khắc con dê trên chất liệu cao su 60

Ảnh 3.5: SV thao tác các bước 61

Ảnh 3.6: Bảng khắc hoa lá trên gỗ ván ép và cao su 61

Ảnh 3.7: Các bước thao tác in tranh con gà 62

Ảnh 3.8: Bố cục tranh hình gà in và trang trí tô màu 62

Ảnh 3.9: Một số bố cục tranh hình rắn in và hoàn thiện 62

Ảnh 3.10: Một số tranh in và tô màu khác 63

Ảnh 3.11: Sinh viên K47 LT Cao đẳng GDMN VLVH 64

Ảnh 3.12: Nhóm K47 LT Cao đẳng GDMN VLVH đang thực hành làm rập và ráp các rập 65

Ảnh 3.13: Nhóm K47 LTCĐ GDMN VLVH đang thực hành làm rập và ráp các rập .65 Ảnh 3.14: Trẻ nghe giới thiệu về tranh làng Sình 67

Ảnh 3.15: Trẻ thử nghiệm in tranh 68

Ảnh 3.16: In tranh của lớp 5-6 tuổi tại trường MN thực hành Họa mi 69

Ảnh 3.17: Tô màu tranh của lớp 5-6 tuổi tại trường MN thực hành Họa mi 69

Ảnh 3.18: Tranh in và tô màu hoàn thiện của lớp 5-6 tuổi tại trường MN thực hành Họa mi 70

Ảnh 3.19: Nhóm trẻ đang chơi đồ chơi áo dài ngũ thân 73

Ảnh 3.20: Nhóm trẻ đang chơi đồ chơi áo dài ngũ thân 74

# MỞ ĐẦU

## Lý do chọn đề tài

Văn hóa Huế(VHH) được tạo nên bởi sự đặc sắc về tinh thần, đa dạng về loại hình, phong phú và độc đáo về nội dung, được thể hiện rất phong phú trên nhiều lĩnh vực như: [văn học](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%E1%BB%8Dc), [âm nhạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%82m_nh%E1%BA%A1c), [sân khấu](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%A2n_kh%E1%BA%A5u), [mĩ thuật](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt), [phong tục](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_t%E1%BB%A5c) tập quán, lễ hội, lề lối ứng xử, ăn - mặc - ở, phong cách giao tiếp, phong cách sống,..

Tuy nhiên, bối cảnh sống hiện nay đặt ra rất nhiều thách thức đối với việc bảo tồn, giữ gìn văn hóa dân tộc, trong đó có văn hóa địa phương(VHĐP). Hoạt động cho trẻ làm quen với VHĐP là một hoạt động không thể thiếu đối với trẻ thơ, nhất là trẻ ở lứa tuổi MN. Nó đem lại cho trẻ những hiểu biết đầu tiên về cuộc sống xung quanh, là sự mở cửa cho trẻ đi những bước chập chững đầu tiên vào thế giới các giá trị nghệ thuật phong phú, chứa đựng trong tác phẩm văn học, mĩ thuật, âm nhạc,…. Là sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người ngay từ thủa ấu thơ, là hành trang cho trẻ trên suốt đường đời, bởi lẽ những hình ảnh được lưu giữ trong thời niên thiếu thường rất khó phai mờ đối với trẻ thơ. Vì thế đưa VHĐP không chỉ góp phần làm giàu tâm hồn, nâng cao năng lực cảm thụ cái đẹp, mà còn giúp cho trẻ phát triển trí tuệ, mở rộng sự hiểu biết và hướng tới một lối sống giàu lòng nhân ái.

Trẻ được tiếp xúc với VHH phải từ nhiều hình thức đa dạng để trẻ nắm bắt và bộc lộ khả năng cảm thụ của mình. Khả năng cảm thụ đó là sự phát triển trực tiếp của trẻ về các lĩnh vực: Nhận thức – ngôn ngữ nghệ thuật- tình cảm xã hội. Tuy nhiên khi đưa VHH đến cho trẻ đòi hỏi người giáo viên phải có sự lựa chọn những loại hình hay phù hợp với lứa tuổi, có ý nghĩa giáo dục trẻ để từ đó đưa ra những phương pháp, biện pháp thích hợp. Qua đó nhằm từng bước cung cấp thêm những khái niệm mới và mở rộng kinh nghiệm sống cho trẻ về những hình tượng tươi sáng, những bức tranh giàu nghệ thuật dân gian, những cung bậc cảm xúc trong những câu chuyện, bài thơ,... Ở lứa tuổi mầm non(MN) trẻ đang học làm người.

Chương trình giáo dục MN hiện nay được xây dựng với tính chất mở, linh hoạt, mềm dẻo giúp giáo viên có thể chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, lựa chọn những nội dung giáo dục cụ thể phù hợp với thực tế địa phương, vùng miền và phù hợp với kinh nghiệm sống, khả năng của trẻ. Đây là một định hướng thiết thực và đúng đắn.

Với định hướng này, trẻ mầm non trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế(TTH) có cơ hội tiếp xúc với văn hóa vùng miền nói chung, với văn học nghệ thuật dân gian địa phương nói riêng. Tổ chức cho các em được trải nghiệm các trò chơi, các bộ đồ chơi dân gian đó không chỉ là phương tiện giúp các em phát triển ngôn ngữ, phát triển tình cảm, giáo dục thẩm mỹ, đạo đức, tình đoàn kết mà còn thêm yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước. Để các em có ý thức trân trọng giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.

Hiện nay, vấn đề sử dụng đồ chơi học tập(ĐCHT) nhằm phát triển nhận thức cho trẻ 5 - 6 tuổi rất được các bậc làm cha mẹ cũng như các trường MN quan tâm. ĐCHT là công cụ hỗ trợ tích cực trong việc hình thành và phát triển các yếu tố về nhận thức, kỹ năng và thái độ cho trẻ. ĐCHT vừa kết hợp tìm hiểu giá trị VHH sẽ giúp cho trẻ có nhiều hiểu biết hơn về văn hóa quê hương mình, giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách, tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo.

Có thể nói hiện nay tài liệu, giáo trình, đề tài có quy mô lớn trong việc tích hợp giáo dục văn hóa địa phương vào giảng dạy cho trẻ mầm non. Tuy nhiên chưa có đề tài nào đi sâu mảng thiết kế đồ chơi học tập về VHH, đó chính là lý do chúng tôi thực hiện đề tài ***“Thiết kế bộ đồ chơi học tập về văn hóa Huế nhằm phát triển khả năng nhận thức cho trẻ từ 5-6 tuổi”***

## Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

### Mục đích nghiên cứu

* + - Nghiên cứu để thấy được tầm quan trọng của giáo dục tích hợp văn hóa địa phương cho trẻ MN.
		- Thiết kế và kiểm nghiệm bộ đồ chơi học tập về VHH nhằm giúp phát triển khả năng nhận thức cho trẻ 5 - 6 tuổi.

### Nhiệm vụ nghiên cứu

* + - Nghiên cứu cơ sở lí luận về giáo dục VHĐP cho trẻ mầm non trên địa bàn TTH
		- Tìm hiểu thực trạng làm đồ chơi học tập ở các trường MN trên địa bàn TTH.
		- Thiết kế bộ đồ chơi học tập về VHH nhằm phát triển nhận thức cho trẻ 5-6 tuổi
		- Thực nghiệm sư phạm.

## Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

### Đối tượng nghiên cứu

* + - Trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.
		- Thiết kế bộ đồ chơi học tập về VHH nhằm phát triển nhận thức cho trẻ

### Phạm vi nghiên cứu

* + - Khảo sát thực trạng trên 32 giáo viên tại 20 trường MN trên địa bàn Thành Phố Huế.
		- Tiến hành kiểm nghiệm bộ đồ chơi học tập VHH cho lớp 5-6 tuổi ở trường Thực hành mầm non(THMN) Họa Mi, trường Cao đẳng Huế. Tổng cộng có 25 trẻ tham gia thử nghiệm.

## Phương pháp nghiên cứu

### Cách tiếp cận

* + - Nghiên cứu tài liệu về các văn hóa của Huế
		- Tiếp cận thực tiễn các điểm lưu giữ văn hóa dân gian

### Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

* + - Phương pháp phân tích, tổng hợp
		- Phương pháp quan sát, phỏng vấn: Phỏng vấn giáo viên MN về các nội dung liên quan đến giáo dục văn hóa địa phương cho trẻ MN trên địa bàn Thành phố Huế. Công cụ là phiếu phỏng vấn được thiết kế theo mục tiêu và nội dung nghiên cứu cụ thể.
		- Phương pháp kiểm nghiệm nhằm để khảo sát hiệu quả của sản phẩm: Kiểm nghiệm các bộ sản phẩm ĐCHT về VHH cho trẻ MN
		- Kỹ thuật thiết kế trên máy, làm bằng tay

## Lịch sử nghiên cứu của đề tài

Qua quá trình nghiên cứu những đề tài liên quan hiện nay phần lớn là các đề tài viết về việc tích hợp giáo dục VHĐP vào giảng dạy cho trẻ mầm non như: Đề tài cấp Đại học Huế của TS. Nguyễn Thanh Tâm *“Giáo dục văn hóa địa phương cho trẻ mầm non trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”* đã có nhiều đóng góp về việc hệ thống hóa các tri thức địa phương cho trẻ MN

Với nhóm tác giả Nguyễn Thanh Tâm, Lê Thị Nhung, Nguyễn Thùy Nhung, Lê Văn Huy, Hồ Hữu Nhật *“Tạo lập hồ sơ văn học nghệ thuật dân gian Thừa Thiên Huế hỗ trợ giáo dục trẻ mầm non”*, Tạp chí Diễn đàn văn nghệ số 2 năm 2022. Bài viết đề cập đến nghệ thuật dân gian TTH trong việc hổ trợ cho giáo dục trẻ MN.

Với bài báo*:“Giáo dục giá trị văn hóa, truyền thống địa phương cho học sinh trung học phổ thông vùng Tây Bắc thông qua một số hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch Sử”* của tác giả (Vũ Thị Thể, 2018). Tác giả bài báo đã đề xuất một số hoạt động trải nghiệm như: tham quan các di tích lịch sử; cho học sinh trải nghiệm thực tế các hoạt động văn hóa, lễ hội; tổ chức dạy học theo dự án. Theo tác giả, dạy học theo dự án là một hình thức trải nghiệm mang tính sáng tạo, đảm bảo cho HS không chỉ biết vận dụng những kiến thức đã học vào quan sát, trải nghiệm thực tiễn mà còn phát triển khả năng quan sát, thu thập, xử lí thông tin. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc giáo dục các giá trị văn hóa truyền thống cho học sinh.

Với tác giả Phan Thanh Bình và Nguyễn Xuân Hoa (2020) cho rằng: “Phẩm chất nghệ thuật dân gian được thể hiện từ khâu vật liệu, như trong nghệ thuật khảm sành sức thì sử dụng các mảnh sành từ bát, đĩa, lọ, bình… Màu sắc trong tranh nề họa, tranh tường chiết xuất từ cây cỏ, hoa lá. Hay chất kết dính là vôi hàu, bột rơm, nhựa cây bời lời… rất quen thuộc và dung dị ở mọi làng quê. Sự phối hợp và chế tác các chất liệu cho đến cả tinh thần biểu hiện của mỗi tác phẩm đều sâu nặng tình cảm mà nghệ nhân gửi gắm qua chúng. Sức sống dân gian được thể hiện rất rõ qua nội dung, phương pháp xây dựng những họa tiết trang trí”. Đấy là sự xuất hiện các con vật trong mười hai con giáp, sự hiện diện của họa tiết liên quan đến sen thể hiện dấu ấn của Phật giáo trong đời sống tâm linh của cư dân xứ Huế. Điều đó cho thấy mĩ thuật dân gian Huế đã có quá trình kế thừa, tiếp biến một cách sáng tạo. Vì vậy chúng ta cần đưa nghệ thuật dân gian vào giáo dục cho trẻ ngay từ lứa tuổi MN.

Theo bài báo của tác giả Nguyễn Thị Lợi (2021), chúng ta cần phải hiểu rằng, trẻ em tiếp xúc với âm nhạc truyền thống từ thuở nằm nôi, trong lời hát ru của mẹ, của bà đến tuổi mẫu giáo, tuổi đến trường, hoạt động của trẻ mở ra ngày càng phong phú hơn, tiếp xúc với các loại hình âm nhạc nhiều hơn. Do vậy, âm nhạc tác động đến thế giới quan, nhân sinh quan của con người ngay từ thuở nhỏ. Âm nhạc góp phần quan trọng vào việc hình thành những tình cảm thẩm mỹ với sự phát triển trí tưởng tượng, trí thông minh, tính sáng tạo trong tư duy của trẻ em. Điều này đặt ra yêu cầu cần chú trọng đến các em học sinh đang theo học tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở. Đưa di sản Ca Huế vào trường học là sự chuẩn bị cho tương lai, để di sản này có sự lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng, nhất là thế hệ trẻ, từ đó đặt nền tảng bảo tồn và phát huy giá trị di sản vô giá này một cách hiệu quả và bền vững.

Tài liệu, giáo trình, đề tài nghiên cứu hiện nay phần lớn tập trung nội dung tích hợp giáo dục văn hóa địa phương vào giảng dạy cho trẻ MN, nhưng chưa có đề tài nào đi sâu mảng thiết kế ĐCHT về VHH nhằm phát triển khả năng nhận thức cho trẻ 5 - 6 tuổi.

## Cấu trúc đề tài

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, phần nội dung của đề tài được thể hiện trong 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

Chương 2. Thiết kế bộ đồ chơi học tập về VHH nhằm phát triển khả năng nhận thức cho trẻ 5-6 tuổi.

Chương 3. Kiểm nghiệm bộ đồ chơi học tập về VHH ở trường mầm non Thực hành Họa mi – trường Cao Đẳng Huế

# NỘI DUNG

# CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

## Một số khái niệm cơ bản:

### Văn hóa

Văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng nhất là tất cả những giá trị vật thể do con người sáng tạo ra trên nền của thế giới tự nhiên. Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người. Văn hóa bao gồm tất cả những sản phẩm của con người, và như vậy, văn hóa bao gồm cả hai khía cạnh: khía cạnh phi vật chất của xã hội như ngôn ngữ, tư tưởng, giá trị và các khía cạnh vật chất như nhà cửa, quần áo, các phương tiện.

Theo Hồ Chí Minh: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa”. Định nghĩa của Hồ Chí Minh giúp chúng ta hiểu văn hóa cụ thể và đầy đủ hơn.

Theo UNESCO: ‘Văn hóa là tổng thể sống động các hoạt động và sáng tạo trong quá khứ và trong hiện tại. Qua các thế kỷ, hoạt động sáng tạo ấy đã hình thành nên một hệ thống các giá trị, các truyền thống và thị hiếu - những yếu tố xác định đặc tính riêng của mỗi dân tộc”. Định nghĩa này nhấn mạnh vào hoạt động sáng tạo của các cộng đồng người gắn liền với tiến trình phát triển có tính lịch sử của mỗi cộng đồng trải qua một thời gian dài tạo nên những giá trị có tính nhân văn phổ quát, đồng thời có tính đặc thù của mỗi cộng đồng, bản sắc riêng của từng dân tộc. Ở một góc độ khác, người ta xem văn hóa như là một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn qua quá trình tương tác giữa con người với tự nhiên, xã hội và bản thân.

Văn hóa là của con người, do con người sáng tạo và vì lợi ích của con người. Văn hóa được con người giữ gìn, sử dụng để phục vụ đời sống con người và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Các yếu tố văn hóa Huế gồm có 2 loại văn hóa: Văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần.

### Văn hóa vật chất:

Huế có một hệ kinh thành còn giữ được tương đối hoàn chỉnh cùng hệ thống lăng tẩm các vua chúa triều Nguyễn như lăng Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Đại Nội Huế, Văn Thánh, Võ Thánh… Tất cả tạo nên một quần thể di tích với lối kiến trúc độc đáo, mang nhiều giá trị văn hóa lịch sử và quần thể này đã được Unesco công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 1993. Bên cạnh kiến trúc cung đình, Huế còn nổi tiếng với hệ thống chùa tháp, tiêu biểu như: Chùa Thiên Mụ, chùa Từ Đàm, chùa Diệu Đế,… Ngoài ra, ở Huế còn tồn tại hệ thống các Phủ Đệ, hệ thống nhà vườn, nhà rường,… mang đậm bản sắc của mảnh đất thần kinh.

Bên cạnh đó, Huế có một di sản văn hóa ẩm thực được xem là tinh hoa của ẩm thực Việt Nam. Ẩm thực Huế còn là sự đa dạng về loại hình, từ ẩm thực cung đình cho đến ẩm thực chay và ẩm thực dân gian. Những món ăn cung đình ngày xưa chỉ dành riêng cho vua chúa nay đã được phổ biến cho nhiều đối tượng thực khách muốn tìm hiểu về văn hóa cung đình. Tất cả được chế biến cầu kỳ và chúng chính là minh chứng cho tính cách, sự ứng xử của con người xứ Huế trước điều kiện thiên nhiên, xã hội và lịch sử.

Trong văn hóa đời thường, trang phục xứ Huế cũng tạo nên dấu ấn riêng. Đó là chiếc áo dài trắng, áo dài tím của các cô nữ sinh Đồng Khánh xưa và nay thướt tha đi qua mấy nhịp Tràng Tiền. Đó là chiếc nón bài thơ xứ Huế.

### Văn hóa tinh thần:

Cùng với các giá trị văn hóa vật thể, văn hóa tinh thần của Huế cũng rất phong phú và đặc sắc. Trước hết là âm nhạc xứ Huế: Từ âm nhạc dân gian cho đến âm nhạc cung đình. Âm nhạc dân gian là những điệu hò, điệu lí, hát trò, hát sắc bùa, những bài ca trên sông Hương… không chỉ xuất hiện trong các sinh hoạt văn hóa dân gian như trước đây mà nay đã trở thành sản phẩm du lịch độc đáo của Huế. Bên cạnh âm nhạc dân gian thì âm nhạc cung đình Huế cũng là một đặc trưng tiêu biểu. Nhã nhạc cung đình Huế với những giá trị lớn về văn hóa, lịch sử và nghệ thuật đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của thế giới vào năm 2003.

Văn hóa tinh thần người dân Huế còn được biểu hiện qua sự đa dạng của các loại hình lễ hội: Lễ hội điện Hòn Chén, lễ hội Cầu Ngư, lễ hội vật Sình, lễ hội đua ghe, lễ hội tế đình, lễ hội Đền Huyền Trân, lễ tế Nam Giao, Xã Tắc… Đó chính là những sinh

làm nhanh hơn. Trong quá trình quan sát các nhóm trẻ chơi bộ đồ chơi, một số trẻ không hứng thú với đồ chơi trang phục áo dài, một số trẻ nhất là các bạn gái thì rất thích thú trong quá trình tự mình tạo ra sản phẩm áo dài cung đình Huế.

*\* Đánh giá năng lực sáng tạo sản phẩm của trẻ*

*Bảng 3.6: Năng lực sáng tạo sản phẩm của trẻ*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức độ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ (%)** |
| Cao | 20 | 80 |
| Trung bình | 5 | 20 |
| Thấp | 0 | 0 |

Năng lực sáng tạo sản phẩm của trẻ trong hoạt động được đánh giá ở trang trí trên áo dài của các nhóm được đưa rập giấy màu trắng và phối màu sắc của nhóm được đưa rập giấy màu thủ công. Trong số những trẻ tham gia thử nghiệm, đa số trẻ được đánh giá ở mức độ cao, số ít trẻ ở mức độ trung bình. Một số trẻ tô màu đơn giản nhưng một số khác lại có trang trí góc tà áo, tay áo để tạo điểm nhấn. Một số trẻ phối màu sắc các rập giấy màu khá bắt mắt, một số thì màu sắc còn hơi ngẫu hưng, chưa tạo được sự hài hoà. Dù vậy, trong đánh giá năng lực sáng tạo của trẻ, các trẻ đều hứng thú trong trang trí hay tranh luận nên chọn màu rập gì cho thân áo, tay áo…Sáng tạo của trẻ không phải là làm nên cái mới hoàn toàn mà bắt nguồn từ hướng dẫn của GV. Cụ thể, để trẻ thể hiện tác phẩm theo cách riêng, trước hết, GV hỏi chọn in hình gì, trang trí thêm họa tiết nào. Để trẻ có cơ hội thể hiện khả năng thông qua việc chọn bảng in và tô màu trang trí. Nhờ vậy, bước đầu trẻ đã thể hiện năng lực sáng tạo VHH của mình.

\*Thái độ của trẻ đối với VHH thông qua bộ ĐCHT

*Bảng 3.7: Thái độ của trẻ đối với VHH thông qua bộ ĐCHT*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức độ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ (%)** |
| Cao | 19 | 76 |
| Trung bình | 6 | 24 |
| Thấp | 0 | 0 |

Thái độ của trẻ ảnh hưởng rất lớn tới việc hình thành và phát triển tri thức VHH của trẻ, đặc biệt là sự chú ý trong hoạt động, tính kiên trì tham gia hoạt động, ý thích

|  |
| --- |
|  |